

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 04 – 03 – 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Quách Thanh Trung**

2. Bà **Võ Phương Lan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Minh Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hồng Mộng** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/HS-ST, ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1996; Nơi sinh: Đ, Bạc Liêu; NKTT: Khóm 3, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Không có nơi cư trú cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đắc T và bà Huỳnh Thị N; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 10 năm 2020 cho đến nay. *(Có mặt)*

- Bị hại: Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khóm 5, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05 tháng 6 năm 2020, bà Phan Thị T là chủ quán cà phê Trúc Đây, thuộc khóm 5, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu có nhờ bị cáo là người đang uống cà phê tại quán, điều khiển xe mô tô SH 150i biển kiểm soát 94D1- 208.09 do bà T đứng tên chủ sở hữu chở chị Đặng Ngọc H là nhân viên của quán đi đến tiệm sửa điện thoại ở khóm 2, phường H, thị xã G.

Trên đường đi bị cáo nảy sinh ý thức chiếm đoạt nên khi chở chị H đến cửa hàng điện thoại thì bị cáo kêu chị H vào lấy điện thoại, còn bị cáo đi mua đồ rồi sau đó sẽ quay lại rước chị H. Tuy nhiên, sau đó bị cáo điều khiển xe của bà T đến tỉnh Bình Dương, đến ngày 07 tháng 6 năm 2020 khi bị cáo đang điều khiển xe đến phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì lực lượng dân phố phường Tân Đông Hiệp tạm giữ xe, do bị cáo không xuất trình giấy tờ.

Tại kết luận định giá về tài sản số 66/KL-HĐĐGTA ngày 07 tháng 8 năm 2020 kết luận: xe mô tô hiệu SH150i biển kiểm soát 94D1- 208.09 có giá trị sử dụng còn là 33.975.000đ.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSGR ngày 28 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã G để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G giữ nguyên quyết định truy tố và đề xuất áp dụng như sau:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bị hại, vật chứng thu giữ nên có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 05 tháng 6 năm 2020, sau khi nhận chiếc xe mô tô SH 150i biển kiểm soát 94D1- 208.09 của bà Phan Thị T giao cho bị cáo để chở chị H đến tiệm sửa điện thoại ở khóm 2, phường H, thị xã G thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên bị cáo kêu chị H vào tiệm sửa điện thoại, còn bị cáo điều khiển xe bỏ trốn lên Bình Dương.

[2]. Như vậy, bà T đã tin tưởng nên giao tài sản cho bị cáo, sau khi nhận tài sản thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã bỏ trốn lên Bình Dương nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 33.975.000đ nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng lòng tin của bà T để trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của bà T được luật hình sự bảo vệ. Cho nên cần xử lý nghiêm và việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm răn đe giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Bị hại vắng mặt nhưng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự
+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 01 (một)** năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2020

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Giao bị cáo;
- Giao bị hại;
- Giao người bào chữa (nếu có);
- Giao Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Gửi Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Gửi Cơ quan thi hành án hình sự
- Trại tạm giam nơi bị cáo giam giữ (nếu có);
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn